

Số: 36/2022/CBTT-TCO

Hải Phòng, ngày 27 tháng 08 năm 2022

## **CÔNG BỐ THÔNG TIN ĐỊNH KỲ**

**Kính gửi:** - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước  
- Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh

1. Tên tổ chức: Công ty cổ phần Vận tải đa phương thức Duyên Hải
  - Mã chứng khoán: TCO
  - Địa chỉ: Số 189 đường đi Đình Vũ, phường Đông Hải 2, quận Hải An, thành phố Hải Phòng.
  - Điện thoại liên hệ: 02253.978895 Fax: 02253.978895
  - E-mail: congbothongtin@tasagroup.com.vn

2. Nội dung thông tin công bố:

Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2022 đã được soát xét và giải trình.

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 27/08/2022 tại đường dẫn:

<http://www.tasaduyenhai.com/vi/co-dong/thong-tin-tai-chinh.html>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố./.

**Tài liệu đính kèm:**

- BCTC riêng giữa niên độ cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2022 đã được soát xét và giải trình.

**Đại diện tổ chức**  
Người được Ủy quyền Công bố thông tin



TRƯỞNG PHÒNG HÀNH CHÍNH TỔNG HỢP  
*Lê Khánh Toàn*

Hải Phòng, ngày 12 tháng 10 năm 2021

## GIẤY ỦY QUYỀN

(Số: 52.../TASA-UQ)

- Căn cứ Điều lệ và Quy chế nội bộ về quản trị Công ty cổ phần Vận tải đa phương thức Duyên Hải;
- Căn cứ vào quyền hạn của Chủ tịch Hội đồng quản trị quy định tại Điều lệ Công ty cổ phần Vận tải đa phương thức Duyên Hải;
- Căn cứ yêu cầu sản xuất kinh doanh của Công ty,

### Người ủy quyền: Ông Đàm Mạnh Cường

Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị, là người đại diện theo pháp luật của Công ty cổ phần Vận tải đa phương thức Duyên Hải.

CCCD số: 092084002925 do Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư cấp ngày 30/12/2016.

### Người được ủy quyền: Ông Phan Thanh Bình

Chức vụ: Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Vận tải đa phương thức Duyên Hải.

CCCD số: 031069006598 do Cục cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 12/12/2019.

### Nội dung ủy quyền:

1. Trong phạm vi quyền hạn của mình, Ông Đàm Mạnh Cường ủy quyền cho Ông Phan Thanh Bình ký Báo cáo tài chính và các văn bản giải trình liên quan đến Báo cáo tài chính của Công ty cổ phần Vận tải đa phương thức Duyên Hải.
2. Người được ủy quyền chịu trách nhiệm trước Người ủy quyền, Công ty và trước pháp luật về công việc được ủy quyền.
3. Thời hạn ủy quyền: Việc ủy quyền này có hiệu lực 12 tháng kể từ ngày ký giấy ủy quyền.

NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN  
TỔNG GIÁM ĐỐC

Phan Thanh Bình

NGƯỜI ỦY QUYỀN  
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Đàm Mạnh Cường

Số: 32/CV-TASA DH - 2022

Hải Phòng, ngày 26 tháng 08 năm 2022

(V/v: Giải trình chênh lệch KQHĐKD  
trước và sau kiểm toán BCTC giữa niên  
độ cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày  
30 tháng 06 năm 2022)

**Kính gửi: ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC  
SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN TP HỒ CHÍ MINH**

1. Tên tổ chức niêm yết: Công ty Cổ Phần vận tải Đa phương thức Duyên Hải.
2. Mã chứng khoán: TCO
3. Địa chỉ trụ sở chính: Số 189 Đường đi Đình Vũ, P.Đông Hải 2, Q.Hải An, TP Hải Phòng.
4. Điện thoại: 02253.978.895 Fax: 02253.978.895

(Đơn vị tính: Đồng)

Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh	Cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc ngày 30/06/2022 sau kiểm toán	Cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc ngày 30/06/2022 trước kiểm toán	Chênh lệch	
			+/-	%
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	63,250,837,159	63,250,837,159	-	0.00%
Giá vốn hàng bán	54,047,401,746	54,047,401,746	-	0.00%
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	9,203,435,413	9,203,435,413	-	0.00%
Doanh thu hoạt động tài chính	3,605,536,293	3,605,536,293	-	0.00%
Chi phí quản lý doanh nghiệp	7,022,514,030	6,511,019,032	511,494,998	7.86%
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	5,786,388,074	6,297,883,072	(511,494,998)	-8.12%
Chi phí thuế TNDN hiện hành	1,175,197,614	1,259,576,614	(84,379,000)	-6.70%
Lợi nhuận sau thuế TNDN	4,611,190,460	5,038,306,458	(427,115,998)	-8.48%

Lợi nhuận sau thuế TNDN tại BCTC giữa niên độ cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30/06/2022 sau kiểm toán giảm 8.48% so với trước kiểm toán nguyên nhân chủ yếu do Công ty điều chỉnh hạch toán đưa một số chi phí chưa phân bổ 06 tháng còn lại vào chi phí hợp lý trong kỳ. Vì vậy, chi phí quản lý doanh nghiệp của Công ty sau kiểm toán tăng 7.86% so với số báo cáo trước kiểm toán.

Chúng tôi xin cam kết bản giải trình trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung giải trình.

Nơi nhận:

-Như trên

-Lưu.



Số: 33 /CV-TASA DH - 2022

Hải Phòng, ngày 26 tháng 08 năm 2022

(V/v: Giải trình chênh lệch KQHĐKD của  
BCTC riêng cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc  
ngày 30 tháng 06 năm 2022 và kết thúc ngày  
30 tháng 06 năm 2021)

**Kính gửi: ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC  
SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN TP HỒ CHÍ MINH**

1. Tên tổ chức niêm yết: Công ty Cổ Phần vận tải Đa phương thức Duyên Hải.
2. Mã chứng khoán: TCO
3. Địa chỉ trụ sở chính: Số 189 Đường đi Đình Vũ, P.Đông Hải 2, Q.Hải An, TP Hải Phòng.
4. Điện thoại: 02253.978.895 Fax: 02253.978.895

(Đơn vị tính: Đồng)

Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh	Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30/06/2022	Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30/06/2021	Chênh lệch	
			+/-	%
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	63,250,837,159	23,537,545,573	39,713,291,586	168.72%
Giá vốn hàng bán	54,047,401,746	20,189,307,364	33,858,094,382	167.70%
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	9,203,435,413	3,348,238,209	5,855,197,204	174.87%
Doanh thu hoạt động tài chính	3,605,536,293	10,508,724,282	(6,903,187,989)	-65.69%
Chi phí tài chính	63,921	(1,504,357,620)	1,504,421,541	100.00%
Chi phí quản lý doanh nghiệp	7,022,514,030	3,152,657,385	3,869,856,645	122.75%
Lợi nhuận khác	(5,681)	875,057,046	(875,062,727)	-100.00%
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	5,786,388,074	13,083,719,772	(7,297,331,698)	-55.77%
Chi phí thuế TNDN hiện hành	1,175,197,614	1,193,617,207	(18,419,593)	-1.54%
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	4,611,190,460	11,890,101,565	(7,278,911,105)	-61.22%

Trong 06 tháng đầu năm 2022, hoạt động kinh doanh của Công ty có một số chỉ tiêu biến động như sau:

Doanh thu sản xuất kinh doanh 06 tháng đầu năm 2022 tăng 168.72% so với cùng kỳ năm ngoái do sản lượng cung cấp dịch vụ tăng, lợi nhuận gộp hoạt động sản xuất kinh doanh tăng 174.87%.

Tuy nhiên, khoản mục doanh thu hoạt động tài chính 06 tháng đầu năm 2022 lại giảm 65.69% so với cùng kỳ năm ngoái. Trong 06 tháng đầu năm 2021, lợi nhuận các công ty con nộp theo thông báo về Công ty mẹ và khoản tiền lãi thu được do Công ty mẹ đầu tư tài chính nhiều hơn so với 06 tháng năm 2022.



Đồng thời, trong 06 tháng đầu năm 2021, Công ty mẹ hoàn nhập số đã trích dự phòng đầu tư tài chính vào công ty con của các kỳ trước và thu được khoản lợi nhuận từ bán phương tiện vận tải. 06 tháng đầu năm 2022, Công ty không có các khoản thu này.

Vì những nguyên nhân trên nên Lợi nhuận sau thuế TNDN 06 tháng đầu năm 2022 giảm 61.22% so với cùng kỳ năm trước.

Chúng tôi xin cam kết bản giải trình trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung giải trình.

Nơi nhận:

-Như trên

-Lưu.

**TỔNG GIÁM ĐỐC**



*Phan Thanh Bình*  
TỔNG GIÁM ĐỐC



# **Công ty Cổ phần Vận tải Đa phương thức Duyên Hải**

Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ

Cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2022



# Công ty Cổ phần Vận tải Đa phương thức Duyên Hải

## MỤC LỤC

	<i>Trang</i>
Thông tin chung	1
Báo cáo của Tổng Giám đốc và phê duyệt báo cáo tài chính riêng giữa niên độ	2 - 3
Báo cáo soát xét báo cáo tài chính riêng giữa niên độ	4 - 5
Bảng cân đối kế toán riêng giữa niên độ	6 - 7
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng giữa niên độ	8
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng giữa niên độ	9 - 10
Thuyết minh báo cáo tài chính riêng giữa niên độ	11 - 28

# Công ty Vận tải Đa phương thức Duyên Hải

## THÔNG TIN CHUNG

### CÔNG TY

Công ty Cổ phần Vận tải Đa phương thức Duyên Hải ("Công ty") là một công ty cổ phần được thành lập theo Luật Doanh nghiệp của Việt Nam theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp ("GCNĐKDN") số 0200793081 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hải Phòng cấp ngày 14 tháng 3 năm 2008, và theo các GCNĐKDN điều chỉnh sau đó.

Cổ phiếu của Công ty được niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh ("HOSE") theo Quyết định số 09/2012/QĐ-SGDHCM do Tổng Giám đốc HOSE ký ngày 27 tháng 2 năm 2012.

Hoạt động chính trong kỳ hiện tại của Công ty là dịch vụ vận tải hàng hóa bằng đường bộ, kho bãi và lưu giữ hàng hóa, sửa chữa máy móc, thiết bị; cung cấp dịch vụ logistics và dịch vụ đại lý tàu biển.

Công ty có trụ sở chính đăng ký tại Số 189 đường đi Đình Vũ, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam.

### HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Các thành viên Hội đồng Quản trị ("HĐQT") trong kỳ và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Ông Đàm Mạnh Cường	Chủ tịch
Ông Trần Hoàng Anh Tuấn	Phó Chủ tịch
Ông Phan Thanh Bình	Phó Chủ tịch
Ông Đào Việt Anh	Thành viên
Bà Nguyễn Thị Minh Hạnh	Thành viên độc lập

### ỦY BAN KIỂM TOÁN TRỰC THUỘC HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Các thành viên Ủy ban Kiểm toán trong kỳ và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Bà Nguyễn Thị Minh Hạnh	Chủ tịch
Ông Đào Việt Anh	Thành viên

### TỔNG GIÁM ĐỐC

Tổng Giám đốc của Công ty trong kỳ và vào ngày lập báo cáo này là Ông Phan Thanh Bình.

### NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong kỳ và vào ngày lập báo cáo này là Ông Đàm Mạnh Cường.

Ông Phan Thanh Bình được Ông Đàm Mạnh Cường ủy quyền để ký báo cáo tài chính riêng giữa niên độ cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2022 theo Giấy ủy quyền số 52/TASA-UQ ngày 12 tháng 10 năm 2021.

### KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam là công ty kiểm toán cho Công ty.



# Công ty Vận tải Đa phương thức Duyên Hải

## BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ PHÊ DUYỆT BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ

Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Vận tải Đa phương thức Duyên Hải ("Công ty") trân trọng trình bày báo cáo này và báo cáo tài chính riêng giữa niên độ của Công ty cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2022.

### TRÁCH NHIỆM CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ

Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo báo cáo tài chính riêng giữa niên độ cho từng kỳ kế toán phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính riêng giữa niên độ, kết quả hoạt động kinh doanh riêng giữa niên độ và tình hình lưu chuyển tiền tệ riêng giữa niên độ của Công ty trong kỳ. Trong quá trình lập báo cáo tài chính riêng giữa niên độ này, Tổng Giám đốc cần phải:

- ▶ lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- ▶ thực hiện các đánh giá và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- ▶ nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong báo cáo tài chính riêng giữa niên độ; và
- ▶ lập báo cáo tài chính riêng giữa niên độ trên cơ sở nguyên tắc hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động.

Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo việc các sổ sách kế toán thích hợp được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính riêng giữa niên độ của Công ty, với mức độ chính xác hợp lý, tại bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng các sổ sách kế toán tuân thủ với chế độ kế toán đã được áp dụng. Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm về việc quản lý các tài sản của Công ty và do đó phải thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và những vi phạm khác.

Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ những yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính riêng giữa niên độ kèm theo.



Phan Thanh Bình  
Tổng Giám đốc

Thành phố Hải Phòng, Việt Nam

Ngày 26 tháng 8 năm 2022

# Công ty Vận tải Đa phương thức Duyên Hải

## BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ PHÊ DUYỆT BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ

### PHÊ DUYỆT BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ

Chúng tôi phê duyệt báo cáo tài chính riêng giữa niên độ kèm theo. Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính riêng giữa niên độ của Công ty vào ngày 30 tháng 6 năm 2022, kết quả hoạt động kinh doanh riêng giữa niên độ và tình hình lưu chuyển tiền tệ riêng giữa niên độ cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng giữa niên độ.

Công ty có công ty con như được trình bày trong báo cáo tài chính riêng giữa niên độ. Công ty đã lập báo cáo tài chính riêng giữa niên độ này nhằm đáp ứng các yêu cầu về công bố thông tin, cụ thể là theo quy định tại Thông tư số 96/2020/TT-BTC - Hướng dẫn về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán. Cũng theo quy định tại các văn bản này, Công ty cũng đã lập báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ của Công ty và công ty con cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2022 đề ngày 26 tháng 8 năm 2022.

Người sử dụng báo cáo tài chính riêng giữa niên độ nên đọc báo cáo tài chính riêng giữa niên độ này cùng với báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ nói trên để có được thông tin đầy đủ về tình hình tài chính hợp nhất giữa niên độ, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất giữa niên độ của Công ty và công ty con.

Thay mặt HĐQT:



Đàm Mạnh Cường  
Chủ tịch Hội đồng quản trị

Thành phố Hải Phòng, Việt Nam

Ngày 26 tháng 8 năm 2022

Số tham chiếu: 61833901/66762635/LR

## **BÁO CÁO SOÁT XÉT BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ**

**Kính gửi: Quý Cổ đông của Công ty Cổ phần Vận tải Đa phương thức Duyên Hải**

Chúng tôi đã soát xét báo cáo tài chính riêng giữa niên độ kèm theo của Công ty Cổ phần Vận tải Đa phương thức Duyên Hải ("Công ty") được lập ngày 26 tháng 8 năm 2022 và được trình bày từ trang 6 đến trang 28, bao gồm bảng cân đối kế toán riêng giữa niên độ vào ngày 30 tháng 6 năm 2022, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng giữa niên độ và báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng giữa niên độ cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc cùng ngày và các thuyết minh báo cáo tài chính riêng giữa niên độ đi kèm.

### ***Trách nhiệm của Tổng Giám đốc***

Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính riêng giữa niên độ của Công ty theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng giữa niên độ và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng giữa niên độ không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### ***Trách nhiệm của Kiểm toán viên***

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra kết luận về báo cáo tài chính riêng giữa niên độ dựa trên kết quả soát xét của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc soát xét theo Chuẩn mực Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 - Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện.

Công việc soát xét thông tin tài chính riêng giữa niên độ bao gồm việc thực hiện các cuộc phỏng vấn, chủ yếu là phỏng vấn những người chịu trách nhiệm về các vấn đề tài chính kế toán, và thực hiện thủ tục phân tích và các thủ tục soát xét khác. Một cuộc soát xét về cơ bản có phạm vi hẹp hơn một cuộc kiểm toán được thực hiện theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam và do vậy không cho phép chúng tôi đạt được sự đảm bảo rằng chúng tôi sẽ nhận biết được tất cả các vấn đề trọng yếu có thể được phát hiện trong một cuộc kiểm toán. Theo đó, chúng tôi không đưa ra ý kiến kiểm toán.



### ***Kết luận của Kiểm toán viên***

Căn cứ trên kết quả soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có vấn đề gì khiến chúng tôi cho rằng báo cáo tài chính riêng giữa niên độ kèm theo không phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính riêng giữa niên độ của Công ty vào ngày 30 tháng 6 năm 2022, kết quả hoạt động kinh doanh riêng giữa niên độ và tình hình lưu chuyển tiền tệ riêng giữa niên độ của Công ty cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng giữa niên độ.

### ***Vấn đề khác***

Báo cáo tài chính riêng của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 đã được một doanh nghiệp kiểm toán khác kiểm toán và đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần về báo cáo tài chính riêng đó vào ngày 30 tháng 3 năm 2022. Ngoài ra, báo cáo tài chính riêng giữa niên độ của Công ty cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2021 cũng đã được doanh nghiệp kiểm toán này soát xét và đưa ra kết luận chấp nhận toàn phần về báo cáo tài chính riêng giữa niên độ đó vào ngày 12 tháng 8 năm 2021.

**Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam**



Nguyễn Quốc Hoàng  
Phó Tổng Giám đốc  
Giấy CNĐKHN kiểm toán  
Số: 2787-2022-004-1

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 26 tháng 8 năm 2022

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ  
vào ngày 30 tháng 6 năm 2022

VND

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Ngày 30 tháng 6 năm 2022	Ngày 31 tháng 12 năm 2021
<b>100</b>	<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>		<b>248.839.206.333</b>	<b>247.192.633.701</b>
<b>110</b>	<b>I. Tiền</b>	<b>4</b>	<b>2.761.066.097</b>	<b>5.131.341.370</b>
111	1. Tiền		2.761.066.097	5.131.341.370
<b>130</b>	<b>II. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>		<b>245.987.545.570</b>	<b>241.854.569.398</b>
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	5	15.321.619.093	13.866.625.814
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	6	70.432.654.972	70.502.904.000
136	3. Phải thu ngắn hạn khác	7	160.233.271.505	157.485.039.584
<b>140</b>	<b>III. Hàng tồn kho</b>		<b>59.596.141</b>	<b>84.667.031</b>
141	1. Hàng tồn kho		59.596.141	84.667.031
<b>150</b>	<b>IV. Tài sản ngắn hạn khác</b>		<b>30.998.525</b>	<b>122.055.902</b>
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn		30.998.525	98.392.745
152	2. Thuế GTGT được khấu trừ	12	-	23.663.157
<b>200</b>	<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>		<b>74.336.654.519</b>	<b>74.350.639.852</b>
<b>210</b>	<b>I. Khoản phải thu dài hạn</b>		<b>473.808.000</b>	<b>473.808.000</b>
216	1. Phải thu dài hạn khác	7	473.808.000	473.808.000
<b>220</b>	<b>II. Tài sản cố định</b>		<b>905.430.111</b>	<b>967.873.563</b>
221	1. Tài sản cố định hữu hình	8	905.430.111	967.873.563
222	Nguyên giá		1.323.944.547	1.323.944.547
223	Giá trị khấu hao lũy kế		(418.514.436)	(356.070.984)
<b>250</b>	<b>III. Đầu tư tài chính dài hạn</b>		<b>72.000.000.000</b>	<b>72.000.000.000</b>
251	1. Đầu tư vào công ty con	9	72.000.000.000	72.000.000.000
<b>260</b>	<b>IV. Tài sản dài hạn khác</b>		<b>957.416.408</b>	<b>908.958.289</b>
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	10	957.416.408	908.958.289
<b>270</b>	<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>		<b>323.175.860.852</b>	<b>321.543.273.553</b>

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)  
vào ngày 30 tháng 6 năm 2022

VND

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	Ngày 30 tháng 6 năm 2022	Ngày 31 tháng 12 năm 2021
<b>300</b>	<b>C. NỢ PHẢI TRẢ</b>		<b>11.027.885.816</b>	<b>11.895.200.009</b>
<b>310</b>	<b>I. Nợ ngắn hạn</b>		<b>11.012.885.816</b>	<b>11.880.200.009</b>
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	11	6.138.394.457	7.323.631.415
312	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn		319.080.761	231.019.601
313	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	12	508.761.002	1.674.275.514
314	4. Phải trả người lao động		891.045.900	1.171.001.200
315	5. Chi phí phải trả ngắn hạn	13	466.546.400	462.891.471
319	6. Phải trả ngắn hạn khác	14	1.314.398.221	854.517.701
322	7. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	15	1.374.659.075	162.863.107
<b>330</b>	<b>II. Nợ dài hạn</b>		<b>15.000.000</b>	<b>15.000.000</b>
337	1. Phải trả dài hạn khác	14	15.000.000	15.000.000
<b>400</b>	<b>D. VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>		<b>312.147.975.036</b>	<b>309.648.073.544</b>
<b>410</b>	<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>		<b>312.147.975.036</b>	<b>309.648.073.544</b>
411	1. Vốn cổ phần	16	187.110.000.000	187.110.000.000
411a	- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		187.110.000.000	187.110.000.000
412	2. Thặng dư vốn cổ phần	16	29.926.933.100	29.926.933.100
418	3. Quỹ đầu tư phát triển	16	1.893.429.039	944.565.060
420	4. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	16	260.870.979	-
421	5. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	16	92.956.741.918	91.666.575.384
421a	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước		88.345.551.458	70.018.193.921
421b	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này		4.611.190.460	21.648.381.463
<b>440</b>	<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>		<b>323.175.860.852</b>	<b>321.543.273.553</b>



Nguyễn Thu Thủy  
Người lập/Kế toán trưởng




Phan Thanh Bình  
Tổng Giám đốc

Ngày 26 tháng 8 năm 2022

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ  
cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2022

VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2022	Cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2021
10	1. Doanh thu thuần về cung cấp dịch vụ	17.1	63.250.837.159	23.537.545.573
11	2. Giá vốn dịch vụ cung cấp	18	54.047.401.746	20.189.307.364
20	3. Lợi nhuận gộp về cung cấp dịch vụ		9.203.435.413	3.348.238.209
21	4. Doanh thu hoạt động tài chính	17.2	3.605.536.293	10.508.724.282
22	5. Chi phí tài chính	19	63.921	(1.504.357.620)
26	6. Chi phí quản lý doanh nghiệp	20	7.022.514.030	3.152.657.385
30	7. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		5.786.393.755	12.208.662.726
31	8. Thu nhập khác		114	875.060.416
32	9. Chi phí khác		5.795	3.370
40	10. (Lỗ) lợi nhuận khác		(5.681)	875.057.046
50	11. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		5.786.388.074	13.083.719.772
51	12. Chi phí thuế TNDN hiện hành	22.1	1.175.197.614	1.193.618.207
60	13. Lợi nhuận sau thuế TNDN		4.611.190.460	11.890.101.565



Nguyễn Thu Thủy  
Người lập/Kế toán trưởng



Phan Thanh Bình  
Tổng Giám đốc

Ngày 26 tháng 8 năm 2022

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ**  
cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2022

VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2022	Cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2021
	<b>I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>			
<b>01</b>	<b>Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế</b>		<b>5.786.388.074</b>	<b>13.083.719.772</b>
	<i>Điều chỉnh cho các khoản:</i>			
02	Khấu hao và hao mòn tài sản cố định ("TSCĐ")	8	62.443.452	62.443.452
03	Hoàn nhập các khoản dự phòng		-	(1.504.479.285)
04	(Lãi) lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ		(3.427.755)	78.165
05	Lãi từ hoạt động đầu tư		(3.602.044.617)	(11.383.680.782)
<b>08</b>	<b>Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động</b>		<b>2.243.359.154</b>	<b>258.081.322</b>
09	Tăng các khoản phải thu		(509.313.015)	(212.609.590.897)
10	Giảm (tăng) hàng tồn kho		25.070.890	(50.233.500)
11	(Giảm) tăng các khoản phải trả		(1.102.008.871)	5.108.486.254
12	Giảm chi phí trả trước		18.936.101	168.505.598
13	Tăng chứng khoán kinh doanh		-	(31.057.440.900)
15	Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp		(2.302.052.011)	(75.878.166)
16	Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh		-	8.364.090
17	Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh		(736.629.893)	(1.293.141.532)
<b>20</b>	<b>Lưu chuyển tiền thuần sử dụng vào hoạt động kinh doanh</b>		<b>(2.362.637.645)</b>	<b>(239.542.847.731)</b>
	<b>II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>			
22	Tiền thu do thanh lý TSCĐ		-	875.000.000
24	Tiền thu hồi khoản cho vay		-	8.800.000.000
25	Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		-	(40.000.000.000)
26	Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		-	208.247.444.563
27	Tiền thu lãi tiền gửi, cho vay và cổ tức nhận được		2.044.617	20.119.724.918
<b>30</b>	<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>		<b>2.044.617</b>	<b>198.042.169.481</b>





BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)  
cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2022

VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2022	Cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2021
36	<b>III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b> Cổ tức đã trả		(13.110.000)	(68.247.300)
40	Lưu chuyển tiền thuần sử dụng vào hoạt động tài chính		(13.110.000)	(68.247.300)
50	Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ		(2.373.703.028)	(41.568.925.550)
60	Tiền đầu kỳ		5.131.341.370	56.020.370.348
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ		3.427.755	(78.165)
70	Tiền cuối kỳ	4	2.761.066.097	14.451.366.633



Nguyễn Thu Thủy  
Người lập/Kế toán trưởng



Phan Thanh Bình  
Tổng Giám đốc

Ngày 26 tháng 8 năm 2022

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ  
vào ngày 30 tháng 6 năm 2022 và cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc cùng ngày

## 1. THÔNG TIN CÔNG TY

Công ty Cổ phần Vận tải Đa phương thức Duyên Hải ("Công ty") là một công ty cổ phần được thành lập theo Luật Doanh nghiệp của Việt Nam theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp ("GCNĐKDN") số 0200793081 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hải Phòng cấp ngày 14 tháng 3 năm 2008, và theo các GCNĐKDN điều chỉnh sau đó.

Cổ phiếu của Công ty được niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh ("HOSE") theo Quyết định số 09/2012/QĐ-SGDHCM do Tổng Giám đốc HOSE ký ngày 27 tháng 2 năm 2012.

Hoạt động chính trong kỳ hiện tại của Công ty là dịch vụ vận tải hàng hóa bằng đường bộ, kho bãi và lưu giữ hàng hóa, sửa chữa máy móc, thiết bị; cung cấp dịch vụ logistics và dịch vụ đại lý tàu biển.

Công ty có trụ sở chính đăng ký tại Số 189 đường đi Đình Vũ, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam.

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Công ty là 12 tháng.

Số lượng nhân viên của Công ty vào ngày 30 tháng 6 năm 2022 là 50 người (ngày 31 tháng 12 năm 2021: 42 người).

## 2. CƠ SỞ TRÌNH BÀY

### 2.1 Mục đích lập báo cáo tài chính riêng giữa niên độ

Công ty có công ty con như được trình bày tại Thuyết minh số 15.1. Công ty đã lập báo cáo tài chính riêng giữa niên độ này nhằm đáp ứng các yêu cầu về công bố thông tin, cụ thể là theo quy định tại Thông tư số 96/2020/TT-BTC - Hướng dẫn về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán. Cũng theo quy định tại các văn bản này, Công ty cũng đã lập báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ của Công ty và công ty con cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2022 để ngày 26 tháng 8 năm 2022.

Người sử dụng báo cáo tài chính riêng giữa niên độ nên đọc báo cáo này cùng với báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ nói trên để có được các thông tin đầy đủ về tình hình tài chính hợp nhất giữa niên độ, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất giữa niên độ của Công ty và các công ty con.

### 2.2 Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng

Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ của Công ty được trình bày bằng ngàn đồng Việt Nam ("ngàn VND") phù hợp với Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam, Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 27 – Báo cáo tài chính giữa niên độ và các Chuẩn mực kế toán Việt Nam khác do Bộ Tài chính ban hành theo:

- Quyết định số 149/2001/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2001 về việc ban hành bốn Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 1);
- Quyết định số 165/2002/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2002 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 2);
- Quyết định số 234/2003/QĐ-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2003 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 3);
- Quyết định số 12/2005/QĐ-BTC ngày 15 tháng 2 năm 2005 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 4); và
- Quyết định số 100/2005/QĐ-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2005 về việc ban hành bốn Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 5).

Theo đó, báo cáo tài chính riêng giữa niên độ được trình bày kèm theo và việc sử dụng các báo cáo này không dành cho các đối tượng không được cung cấp các thông tin về các thủ tục và nguyên tắc và thông lệ kế toán tại Việt Nam và hơn nữa không được chủ định trình bày tình hình tài chính riêng giữa niên độ, kết quả hoạt động kinh doanh riêng giữa niên độ và lưu chuyển tiền tệ riêng giữa niên độ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận rộng rãi ở các nước và lãnh thổ khác ngoài Việt Nam.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)  
vào ngày 30 tháng 6 năm 2022 và cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc cùng ngày

**2. CƠ SỞ TRÌNH BÀY (tiếp theo)**

**2.3 Hình thức sổ kế toán áp dụng**

Hình thức sổ kế toán được áp dụng của Công ty là Nhật ký chung.

**2.4 Kỳ kế toán năm**

Kỳ kế toán năm của Công ty áp dụng cho việc lập báo cáo tài chính riêng bắt đầu từ ngày 1 tháng 1 và kết thúc ngày 31 tháng 12.

**2.5 Đơn vị tiền tệ trong kế toán**

Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ được lập bằng đơn vị tiền tệ trong kế toán của Công ty là VND.

**3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU**

**3.1 Tiền**

Tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ và tiền gửi ngân hàng.

**3.2 Hàng tồn kho**

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá thành để đưa mỗi sản phẩm đến vị trí, điều kiện hiện tại và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong điều kiện kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí bán hàng ước tính.

Công ty áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho với giá trị được xác định như sau:

Phụ tùng thay thế, và công cụ, dụng cụ - chi phí mua thực tế theo phương pháp bình quân gia quyền.

*Dự phòng giảm giá hàng tồn kho*

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được trích lập cho phần giá trị dự kiến bị tổn thất do các khoản suy giảm trong giá trị (do giảm giá, hư hỏng, kém phẩm chất, lỗi thời v.v.) có thể xảy ra đối với hàng tồn kho thuộc quyền sở hữu của Công ty dựa trên bằng chứng hợp lý về sự suy giảm giá trị vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

Số tăng hoặc giảm khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho được hạch toán vào tài khoản giá vốn hàng bán trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng giữa niên độ.

**3.3 Các khoản phải thu**

Các khoản phải thu được trình bày trên báo cáo tài chính riêng giữa niên độ theo giá trị ghi sổ các khoản phải thu từ khách hàng và phải thu khác sau khi cần trừ các khoản dự phòng được lập cho các khoản phải thu khó đòi.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi thể hiện phần giá trị của các khoản phải thu mà Công ty dự kiến không có khả năng thu hồi vào ngày kết thúc kỳ kế toán. Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được hạch toán vào tài khoản chi phí quản lý doanh nghiệp trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng giữa niên độ.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)  
vào ngày 30 tháng 6 năm 2022 và cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc cùng ngày

### 3 TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

#### 3.4 Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị khấu hao lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào hoạt động như dự kiến.

Các chi phí mua sắm, nâng cấp và đổi mới tài sản cố định hữu hình được ghi tăng nguyên giá của tài sản và chi phí bảo trì, sửa chữa được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng giữa niên độ khi phát sinh.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, các khoản lãi hoặc lỗ phát sinh do thanh lý tài sản (là phần chênh lệch giữa thu tiền thuần từ việc bán tài sản với giá trị còn lại của tài sản) được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng giữa niên độ.

#### 3.5 Thuê tài sản

Việc xác định một thỏa thuận có phải là thỏa thuận thuê tài sản hay không dựa trên bản chất của thỏa thuận đó tại thời điểm khởi đầu: liệu việc thực hiện thỏa thuận này có phụ thuộc vào việc sử dụng một tài sản nhất định và thỏa thuận có bao gồm điều khoản về quyền sử dụng tài sản hay không.

*Trong trường hợp Công ty là bên cho thuê*

Thu nhập từ tiền cho thuê hoạt động được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng giữa niên độ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian cho thuê.

*Trong trường hợp Công ty là bên đi thuê*

Các khoản tiền thuê theo hợp đồng thuê hoạt động được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng giữa niên độ theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời hạn của hợp đồng thuê.

#### 3.6 Khấu hao

Khấu hao tài sản cố định hữu hình được trích theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian hữu dụng ước tính của các tài sản như sau:

Máy móc và thiết bị	3 năm
Phương tiện vận tải	10 năm
Thiết bị văn phòng	5 năm

#### 3.7 Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí trả trước ngắn hạn hay dài hạn trên bảng cân đối kế toán riêng giữa niên độ và được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

Các loại chi phí sau đây được hạch toán vào chi phí trả trước dài hạn để phân bổ dần từ 2 đến 3 năm vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng giữa niên độ:

- ▶ Công cụ, dụng cụ xuất dùng; và
- ▶ Chi phí nâng cấp tài sản đi thuê.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)  
vào ngày 30 tháng 6 năm 2022 và cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc cùng ngày

### 3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

#### 3.8 *Đầu tư vào công ty con*

Các khoản đầu tư vào các công ty con mà trong đó Công ty nắm quyền kiểm soát được trình bày theo phương pháp giá gốc.

Các khoản phân phối lợi nhuận mà Công ty nhận được từ số lợi nhuận lũy kế của các công ty con sau ngày Công ty nắm quyền kiểm soát được ghi vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng giữa niên độ của Công ty. Các khoản phân phối khác được xem như phần thu hồi của các khoản đầu tư và được trừ vào giá trị đầu tư.

Dự phòng cho việc giảm giá trị của các khoản đầu tư được lập khi có bằng chứng chắc chắn cho thấy có sự suy giảm giá trị của các khoản đầu tư này vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

Tăng hoặc giảm số dư dự phòng được hạch toán vào tài khoản chi phí tài chính trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng giữa niên độ.

#### 3.9 *Các khoản phải trả và chi phí trích trước*

Các khoản phải trả và chi phí trích trước được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được mà không phụ thuộc vào việc Công ty đã nhận được hóa đơn của nhà cung cấp hay chưa.

#### 3.10 *Các nghiệp vụ bằng ngoại tệ*

Các nghiệp vụ phát sinh bằng các đơn vị tiền tệ khác với đơn vị tiền tệ kế toán của Công ty (VND) được hạch toán theo tỷ giá giao dịch thực tế vào ngày phát sinh nghiệp vụ theo nguyên tắc sau:

- Nghiệp vụ làm phát sinh các khoản phải thu được hạch toán theo tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Công ty chỉ định khách hàng thanh toán;
- Nghiệp vụ làm phát sinh các khoản phải trả được hạch toán theo tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi Công ty dự kiến giao dịch; và
- Giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí được thanh toán ngay bằng ngoại tệ (không qua các tài khoản phải trả) được hạch toán theo tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Công ty thực hiện thanh toán.

Vào ngày kết thúc kỳ kế toán, các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được đánh giá lại theo tỷ giá giao dịch thực tế vào ngày của bảng cân đối kế toán riêng giữa niên độ theo nguyên tắc sau:

- Các khoản mục tiền tệ được phân loại là tài sản được đánh giá lại theo tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch; và
- Các khoản mục tiền tệ được phân loại là nợ phải trả được đánh giá lại theo tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch.

Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá phát sinh được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng giữa niên độ.

#### 3.11 *Cổ phiếu quỹ*

Các công cụ vốn chủ sở hữu được Công ty mua lại (cổ phiếu quỹ) được ghi nhận theo nguyên giá và trừ vào vốn chủ sở hữu. Công ty không ghi nhận các khoản lãi, lỗ khi mua, bán, phát hành hoặc hủy các công cụ vốn chủ sở hữu của mình.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)  
vào ngày 30 tháng 6 năm 2022 và cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc cùng ngày

**3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)**

**3.12 Phân chia lợi nhuận**

Lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp (không bao gồm lãi từ giao dịch mua giá rẻ) có thể được chia cho các cổ đông sau khi được đại hội đồng cổ đông và hội đồng quản trị phê duyệt và sau khi đã trích lập quỹ dự phòng theo Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật Việt Nam.

Công ty trích lập các quỹ dự phòng sau từ lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp của Công ty theo đề nghị của Hội đồng Quản trị và được các cổ đông phê duyệt tại đại hội đồng cổ đông thường niên.

*Quỹ đầu tư và phát triển*

Quỹ này được trích lập nhằm phục vụ việc mở rộng hoạt động hoặc đầu tư chiều sâu của Công ty.

*Quỹ khen thưởng, phúc lợi*

Quỹ này được trích lập để khen thưởng, khuyến khích vật chất, đem lại lợi ích chung và nâng cao phúc lợi cho công nhân viên, và được trình bày như một khoản phải trả trên bảng cân đối kế toán riêng giữa niên độ.

*Quỹ phát triển thị trường*

Quỹ này được trích lập nhằm phục vụ việc mở rộng và phát triển thị trường kinh doanh của Công ty.

**3.13 Ghi nhận doanh thu**

Doanh thu được ghi nhận khi Công ty có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định được một cách chắc chắn. Doanh thu được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được sau khi trừ đi các khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán và hàng bán bị trả lại. Các điều kiện ghi nhận cụ thể sau đây cũng phải được đáp ứng khi ghi nhận doanh thu:

*Doanh thu cung cấp dịch vụ*

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi dịch vụ đã được cung cấp và hoàn thành.

*Tiền lãi*

Doanh thu được ghi nhận khi tiền lãi phát sinh trên cơ sở dồn tích (có tính đến lợi tức mà tài sản đem lại) trừ khi khả năng thu hồi tiền lãi không chắc chắn.

*Cổ tức*

Doanh thu được ghi nhận khi quyền được nhận khoản thanh toán cổ tức của Công ty được xác lập.

**3.14 Thuế**

*Thuế thu nhập hiện hành*

Tài sản thuế thu nhập và thuế thu nhập phải nộp cho kỳ hiện hành và các kỳ trước được xác định bằng số tiền dự kiến được thu hồi từ hoặc phải nộp cho cơ quan thuế, dựa trên các mức thuế suất và các luật thuế có hiệu lực đến ngày kết thúc kỳ kế toán giữa niên độ.

Thuế thu nhập hiện hành được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng giữa niên độ ngoại trừ trường hợp thuế thu nhập phát sinh liên quan đến một khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu, trong trường hợp này, thuế thu nhập hiện hành cũng được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu.

Công ty chỉ được bù trừ các tài sản thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hiện hành phải nộp khi Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải nộp và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)  
vào ngày 30 tháng 6 năm 2022 và cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc cùng ngày

### 3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

#### 3.14 Thuế (tiếp theo)

##### *Thuế thu nhập hoãn lại*

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định cho các khoản chênh lệch tạm thời tại ngày kết thúc kỳ kế toán giữa niên độ giữa cơ sở tính thuế thu nhập của các tài sản và nợ phải trả và giá trị ghi sổ của các khoản mục này trong báo cáo tài chính riêng giữa niên độ.

Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế, ngoại trừ:

- ▶ Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phát sinh từ ghi nhận ban đầu của một tài sản hay nợ phải trả từ một giao dịch mà giao dịch này không có ảnh hưởng đến lợi nhuận kế toán và lợi nhuận tính thuế thu nhập (hoặc lỗ tính thuế) tại thời điểm phát sinh giao dịch;
- ▶ Các chênh lệch tạm thời chịu thuế gắn liền với các khoản đầu tư vào các công ty con, công ty liên kết và các khoản vốn góp liên doanh khi Công ty có khả năng kiểm soát thời gian hoàn nhập khoản chênh lệch tạm thời và chắc chắn khoản chênh lệch tạm thời sẽ không được hoàn nhập trong tương lai có thể dự đoán.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại cần được ghi nhận cho tất cả các chênh lệch tạm thời được khấu trừ, giá trị được khấu trừ chuyển sang các năm sau của các khoản lỗ tính thuế và các khoản ưu đãi thuế chưa sử dụng, khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ, các khoản lỗ tính thuế và các ưu đãi thuế chưa sử dụng này, ngoại trừ:

- ▶ Tài sản thuế hoãn lại phát sinh từ ghi nhận ban đầu của một tài sản hoặc nợ phải trả từ một giao dịch mà giao dịch này không có ảnh hưởng đến lợi nhuận kế toán và lợi nhuận tính thuế thu nhập (hoặc lỗ tính thuế) tại thời điểm phát sinh giao dịch;
- ▶ Tất cả các chênh lệch tạm thời được khấu trừ phát sinh từ các khoản đầu tư vào các công ty con, công ty liên kết và các khoản vốn góp liên doanh khi chắc chắn là chênh lệch tạm thời sẽ được hoàn nhập trong tương lai có thể dự đoán được và có lợi nhuận tính thuế để sử dụng được khoản chênh lệch tạm thời đó.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phải được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán giữa niên độ và phải giảm giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập hoãn lại đến mức bảo đảm chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán giữa niên độ và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho kỳ năm tài chính khi tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán, dựa trên các mức thuế suất và luật thuế có hiệu lực vào ngày kết thúc kỳ kế toán giữa niên độ.

Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng giữa niên độ ngoại trừ trường hợp thuế thu nhập phát sinh liên quan đến một khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu, trong trường hợp này, thuế thu nhập hoãn lại cũng được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu.

Công ty chỉ được bù trừ các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả khi doanh nghiệp có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:

- ▶ Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
- ▶ Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)  
vào ngày 30 tháng 6 năm 2022 và cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc cùng ngày

**3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)**

**3.15 Các bên liên quan**

Các bên được coi là bên liên quan của Công ty nếu một bên có khả năng, trực tiếp hoặc gián tiếp, kiểm soát bên kia hoặc gây ảnh hưởng đáng kể tới bên kia trong việc ra các quyết định tài chính và hoạt động, hoặc khi Công ty và bên kia cùng chịu sự kiểm soát chung hoặc ảnh hưởng đáng kể chung. Các bên liên quan nêu trên có thể là các công ty hoặc các cá nhân, bao gồm cả các thành viên mật thiết trong gia đình của họ.

**4. TIỀN**

	VND	
	Ngày 30 tháng 6 năm 2022	Ngày 31 tháng 12 năm 2021
Tiền mặt	777.717.336	962.874.884
Tiền gửi ngân hàng	1.983.348.761	4.168.466.486
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>2.761.066.097</b>	<b>5.131.341.370</b>

**5. PHẢI THU NGẮN HẠN CỦA KHÁCH HÀNG**

	VND	
	Ngày 30 tháng 6 năm 2022	Ngày 31 tháng 12 năm 2021
Công ty TNHH Kinh doanh và Xuất nhập khẩu Trường Thịnh	6.066.293.200	4.873.912.453
Công ty TNHH Xuất nhập khẩu và Thương mại Hải Linh	4.390.454.000	2.518.100.000
Công ty TNHH Thương mại Thủy Sản Nguyễn Chi	2.627.251.122	-
Khác	2.237.620.771	6.474.613.361
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>15.321.619.093</b>	<b>13.866.625.814</b>

**6. TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN**

	VND	
	Ngày 30 tháng 6 năm 2022	Ngày 31 tháng 12 năm 2021
Công ty TNHH Tân Đại Tiến Bình Thuận (*)	70.160.904.000	70.160.904.000
Khác	271.750.972	342.000.000
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>70.432.654.972</b>	<b>70.502.904.000</b>

(\*) Đây là khoản trả trước cho Công ty TNHH Tân Đại Tiến Bình Thuận để thuê lại quyền sử dụng đất tọa lạc tại Tỉnh Bình Thuận. Vào ngày báo cáo tài chính riêng giữa niên độ, Công ty đang hoàn thiện các thủ tục pháp lý cần thiết để nhận bàn giao lô đất trên.



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)  
vào ngày 30 tháng 6 năm 2022 và cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc cùng ngày

**7. PHẢI THU KHÁC**

	VND	
	Ngày 30 tháng 6 năm 2022	Ngày 31 tháng 12 năm 2021
<b>Ngắn hạn</b>	<b>160.233.271.505</b>	<b>157.485.039.584</b>
Phải thu hợp đồng hợp tác kinh doanh (i)	105.600.000.000	105.600.000.000
Đặt cọc nhận chuyển nhượng khoản đầu tư (ii)	45.000.000.000	45.000.000.000
Lãi hợp tác đầu tư	8.520.000.000	4.920.000.000
Tạm ứng nhân viên	1.017.399.000	1.217.468.400
Phải thu ngắn hạn khác	95.872.505	747.571.184
<b>Dài hạn</b>	<b>473.808.000</b>	<b>473.808.000</b>
Ký quỹ	473.808.000	473.808.000
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>160.707.079.505</b>	<b>157.958.847.584</b>

(i) Chi tiết các khoản hợp đồng hợp tác đầu tư đang trong quá trình triển khai đầu tư dự án như sau:

		VND	
Bên nhận hợp tác	Nội dung	Ngày 30 tháng 6 năm 2022	Ngày 31 tháng 12 năm 2021
Công ty TNHH Thương mại TTRICE	Góp vốn đầu tư và nhận phân chia lợi nhuận theo thỏa thuận từ dự án Nhà máy xay xát và kho dự trữ lương thực tọa lạc tại Tỉnh An Giang, Việt Nam	60.000.000.000	60.000.000.000
Công ty Cổ phần Thương mại Phát triển Gia Định	Góp vốn để bổ sung nguồn vốn hợp tác để nhận quyền ưu tiên cung cấp dịch vụ logistic và lợi nhuận theo thỏa thuận	20.000.000.000	20.000.000.000
Công ty TNHH HV Investment	Góp vốn để bổ sung nguồn vốn hợp tác để nhận quyền ưu tiên cung cấp dịch vụ logistic và lợi nhuận theo thỏa thuận	20.000.000.000	20.000.000.000
Công ty Cổ phần Bất động sản Hòa Phú	Góp vốn đầu tư và nhận phân chia lợi nhuận theo thỏa thuận từ dự án bất động sản tọa lạc tại Tỉnh Đắk Lắk, Việt Nam	5.600.000.000	5.600.000.000
<b>TỔNG CỘNG</b>		<b>105.600.000.000</b>	<b>105.600.000.000</b>

(ii) Đây là khoản đặt cọc cho Ông Nguyễn Thanh Phong để nhận chuyển nhượng 51% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Gavi. Vào ngày báo cáo tài chính riêng giữa niên độ này, Công ty đang trong quá trình hoàn thiện thủ tục pháp lý để nhận chuyển nhượng.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)  
vào ngày 30 tháng 6 năm 2022 và cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc cùng ngày

**8. TÀI SẢN CÓ ĐỊNH HỮU HÌNH**

	VND			
	<i>Máy móc thiết bị</i>	<i>Phương tiện vận tải</i>	<i>Thiết bị quản lí</i>	<i>Tổng cộng</i>
<b>Nguyên giá:</b>				
Vào ngày 31 tháng 12 năm 2021 và ngày 30 tháng 6 năm 2022	31.348.182	1.248.869.091	43.727.274	1.323.944.547
<i>Trong đó:</i>				
<i>Đã khấu hao hết</i>	31.348.182	-	43.727.274	75.075.456
<b>Giá trị khấu hao lũy kế:</b>				
Vào ngày 31 tháng 12 năm 2021	(31.348.182)	(280.995.528)	(43.727.274)	(356.070.984)
Khấu hao trong kỳ	-	(62.443.452)	-	(62.443.452)
Vào ngày 30 tháng 6 năm 2022	(31.348.182)	(343.438.980)	(43.727.274)	(418.514.436)
<b>Giá trị còn lại:</b>				
Vào ngày 31 tháng 12 năm 2021	-	967.873.563	-	967.873.563
Vào ngày 30 tháng 6 năm 2022	-	905.430.111	-	905.430.111

**9. ĐẦU TƯ VÀO CÔNG TY CON**

	Ngày 30 tháng 6 năm 2022 và ngày 31 tháng 12 năm 2021		
	<i>Số lượng cổ phiếu</i>	<i>Tỷ lệ lợi ích &amp; biểu quyết</i>	<i>Giá trị VND</i>
Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Năng lượng Hoàng Gia (*)	3.600.000	50,70%	72.000.000.000

(\*) Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Năng lượng Hoàng Gia ("Hoàng Gia") là một công ty cổ phần được thành lập theo Luật Doanh nghiệp của Việt Nam theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp số 0314807644 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 2 tháng 1 năm 2018 và GCNĐKDN điều chỉnh sau đó. Hoạt động chính của Hoàng Gia là kinh doanh xăng dầu.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)  
vào ngày 30 tháng 6 năm 2022 và cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc cùng ngày

**10. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC DÀI HẠN**

	VND	
	Ngày 30 tháng 6 năm 2022	Ngày 31 tháng 12 năm 2021
Công cụ, dụng cụ	587.050.795	516.614.933
Chi phí bảo trì	340.714.194	348.291.670
Khác	29.651.419	44.051.686
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>957.416.408</b>	<b>908.958.289</b>

**11. PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN**

	VND	
	Ngày 30 tháng 6 năm 2022	Ngày 31 tháng 12 năm 2021
Công ty TNHH Đại lý vận tải Evergreen Việt Nam	3.230.486.855	3.145.718.158
Công ty TNHH Container Minh Thành	592.245.500	278.386.900
Khác	2.315.662.102	3.899.526.357
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>6.138.394.457</b>	<b>7.323.631.415</b>

**12. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC**

	VND			
	Ngày 31 tháng 12 năm 2021	Tăng trong kỳ	Giảm trong kỳ	Ngày 30 tháng 6 năm 2022
<b>Phải nộp</b>				
Thuế thu nhập doanh nghiệp	1.465.469.988	1.175.197.614	(2.302.052.011)	338.615.591
Thuế giá trị gia tăng	4.221.730	2.112.687.446	(1.983.593.278)	133.315.898
Thuế thu nhập cá nhân	204.583.796	351.981.543	(519.735.826)	36.829.513
Khác	-	4.000.000	(4.000.000)	-
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>1.674.275.514</b>	<b>3.643.866.603</b>	<b>(4.809.381.115)</b>	<b>508.761.002</b>
<b>Phải thu</b>				
Thuế giá trị gia tăng	23.663.157	-	(23.663.157)	-

**13. CHI PHÍ PHẢI TRẢ NGẮN HẠN**

	VND	
	Ngày 30 tháng 6 năm 2022	Ngày 31 tháng 12 năm 2021
Chi phí phải trả hãng tàu	466.546.400	462.891.471

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)  
vào ngày 30 tháng 6 năm 2022 và cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc cùng ngày

**14. PHẢI TRẢ KHÁC**

	VND	
	Ngày 30 tháng 6 năm 2022	Ngày 31 tháng 12 năm 2021
<b>Ngắn hạn</b>	<b>1.314.398.221</b>	<b>854.517.701</b>
Cổ tức phải trả	618.546.300	631.656.300
Các khoản phải trả khác	695.851.921	222.861.401
<b>Dài hạn</b>	<b>15.000.000</b>	<b>15.000.000</b>
Nhận ký quỹ dài hạn	15.000.000	15.000.000
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b><u>1.329.398.221</u></b>	<b><u>869.517.701</u></b>

**15. QUỸ KHEN THƯỜNG, PHÚC LỢI**

	VND	
	Cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2022	Cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2021
Số đầu kỳ	162.863.107	170.160.767
Trích lập	1.423.295.968	584.327.840
Sử dụng quỹ	(211.500.000)	(482.075.500)
Số cuối kỳ	<u>1.374.659.075</u>	<u>272.413.107</u>

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)  
vào ngày 30 tháng 6 năm 2022 và cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc cùng ngày

**16. VỐN CHỦ SỞ HỮU**

**16.1 Tình hình tăng giảm vốn chủ sở hữu**

	Vốn góp của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Cổ phiếu quỹ	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Tổng cộng
<i>VND</i>							
<b>Cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2021</b>							
Ngày 31 tháng 12 năm 2020	187.110.000.000	9.772.359.500	(22.095.490.500)	875.146.852	108.532.185	70.662.139.062	246.432.687.099
Lợi nhuận thuần trong kỳ	-	-	-	-	-	11.890.101.565	11.890.101.565
Phân phối lợi nhuận	-	-	-	69.418.208	69.418.208	(242.969.403)	(104.132.987)
Sử dụng quỹ	-	-	-	-	(498.080.294)	-	(498.080.294)
Trích lập quỹ từ nguồn lợi nhuận sau thuế của các công ty con	-	-	-	-	320.129.901	-	320.129.901
Khác	-	-	-	-	-	(312.985.738)	(312.985.738)
<b>Ngày 30 tháng 6 năm 2021</b>	<b>187.110.000.000</b>	<b>9.772.359.500</b>	<b>(22.095.490.500)</b>	<b>944.565.060</b>	<b>-</b>	<b>81.996.285.486</b>	<b>257.727.719.546</b>
<b>Cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2022</b>							
Ngày 31 tháng 12 năm 2021	187.110.000.000	29.926.933.100	-	944.565.060	-	91.666.575.384	309.648.073.544
Lợi nhuận thuần trong kỳ	-	-	-	-	-	4.611.190.460	4.611.190.460
Phân phối lợi nhuận (*)	-	-	-	948.863.979	948.863.979	(3.321.023.926)	(1.423.295.968)
Sử dụng quỹ	-	-	-	-	(687.993.000)	-	(687.993.000)
<b>Ngày 30 tháng 6 năm 2022</b>	<b>187.110.000.000</b>	<b>29.926.933.100</b>	<b>-</b>	<b>1.893.429.039</b>	<b>260.870.979</b>	<b>92.956.741.918</b>	<b>312.147.975.036</b>

(\*) Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 28 tháng 5 năm 2022, Đại hội đồng cổ đông Công ty đã phê duyệt việc trích lập Quỹ đầu tư phát triển, Quỹ khen thưởng và phúc lợi và Quỹ phát triển thị trường với giá trị tương ứng là 948.863.979 VND, 1.423.295.968 VND và 948.863.979 VND.



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)  
vào ngày 30 tháng 6 năm 2022 và cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc cùng ngày

**16. VỐN CHỦ SỞ HỮU** (tiếp theo)

**16.2 Các giao dịch về vốn với chủ sở hữu và phân phối cổ tức**

	VND	
	Cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2022	Cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2021
<b>Vốn cổ phần</b>		
Số đầu kỳ và cuối kỳ	<u>187.110.000.000</u>	<u>187.110.000.000</u>

**16.3 Cổ phiếu**

	Số lượng cổ phiếu		
	Ngày 30 tháng 6 năm 2022	Ngày 31 tháng 12 năm 2021	Ngày 30 tháng 6 năm 2021
<b>Cổ phiếu đăng ký phát hành</b>	18.711.000	18.711.000	18.711.000
<b>Cổ phiếu đã bán ra công chúng</b> Cổ phiếu phổ thông	18.711.000	18.711.000	18.711.000
<b>Cổ phiếu quỹ</b> Cổ phiếu phổ thông	-	-	1.982.924
<b>Cổ phiếu đang lưu hành</b> Cổ phiếu phổ thông	18.711.000	18.711.000	16.728.076

**17. DOANH THU**

**17.1 Doanh thu thuần về cung cấp dịch vụ**

	VND	
	Cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2022	Cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2021
Doanh thu cước vận tải biển	40.745.914.271	8.795.142.834
Doanh thu dịch vụ bãi	13.298.468.309	8.649.108.427
Doanh thu vận tải	9.206.454.579	5.457.204.500
Doanh thu khác	-	636.089.812
<b>DOANH THU THUẦN</b>	<u><b>63.250.837.159</b></u>	<u><b>23.537.545.573</b></u>
<i>Trong đó:</i>		
<i>Doanh thu đối với bên khác</i>	63.250.837.159	22.931.120.408
<i>Doanh thu đối với các công ty con đến ngày thanh lý</i>	-	606.425.165

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)  
vào ngày 30 tháng 6 năm 2022 và cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc cùng ngày

**17. DOANH THU (tiếp theo)**

**17.2 Doanh thu hoạt động tài chính**

	VND	
	<i>Cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2022</i>	<i>Cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2021</i>
Lãi hợp tác kinh doanh, hợp tác đầu tư	3.600.000.000	1.620.000.000
Thu nhập từ cổ tức	-	7.115.628.737
Lãi tiền gửi, lãi cho vay	-	1.761.026.680
Khác	5.536.293	12.068.865
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b><u>3.605.536.293</u></b>	<b><u>10.508.724.282</u></b>

**18. GIÁ VỐN DỊCH VỤ CUNG CẤP**

	VND	
	<i>Cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2022</i>	<i>Cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2021</i>
Giá vốn cước vận tải biển	34.409.294.270	7.220.448.033
Giá vốn dịch vụ bãi	11.237.603.257	7.577.290.992
Giá vốn vận tải	8.400.504.219	4.996.038.180
Giá vốn khác	-	395.530.159
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b><u>54.047.401.746</u></b>	<b><u>20.189.307.364</u></b>

**19. CHI PHÍ TÀI CHÍNH**

	VND	
	<i>Cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2022</i>	<i>Cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2021</i>
Hoàn nhập dự phòng giảm giá đầu tư công ty con	-	(1.504.479.285)
Khác	63.921	121.665
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b><u>63.921</u></b>	<b><u>(1.504.357.620)</u></b>

**20. CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP**

	VND	
	<i>Cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2022</i>	<i>Cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2021</i>
Chi phí nhân viên	5.352.192.935	1.677.219.924
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.607.877.643	1.412.994.009
Khấu hao	62.443.452	62.443.452
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b><u>7.022.514.030</u></b>	<b><u>3.152.657.385</u></b>

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)  
vào ngày 30 tháng 6 năm 2022 và cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc cùng ngày

**21. CHI PHÍ KINH DOANH THEO YẾU TỐ**

	VND	
	<i>Cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2022</i>	<i>Cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2021</i>
Chi phí dịch vụ mua ngoài	55.622.888.328	21.631.513.203
Chi phí nhân viên	5.352.192.935	1.484.686.694
Chi phí khấu hao	62.443.452	62.443.452
Khác	32.391.061	163.321.400
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b><u>61.069.915.776</u></b>	<b><u>23.341.964.749</u></b>

**22. THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP**

Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp ("thuế TNDN") với mức thuế suất bằng 20% thu nhập chịu thuế.

Các báo cáo thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên báo cáo tài chính riêng giữa niên độ có thể sẽ bị thay đổi theo quyết định cuối cùng của cơ quan thuế.

**22.1 Chi phí thuế TNDN**

	VND	
	<i>Cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2022</i>	<i>Cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2021</i>
Chi phí thuế TNDN hiện hành	<u>1.175.197.614</u>	<u>1.193.618.207</u>

Dưới đây là đối chiếu giữa chi phí thuế TNDN và kết quả của lợi nhuận kế toán trước thuế nhân với thuế suất thuế TNDN:

	VND	
	<i>Cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2022</i>	<i>Cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2021</i>
<b>Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế</b>	<b><u>5.786.388.074</u></b>	<b><u>13.083.719.772</u></b>
Thuế TNDN theo thuế suất 20% áp dụng cho Công ty	1.157.277.614	2.616.743.954
<i>Các khoản điều chỉnh:</i>		
Cổ tức	-	(1.423.125.747)
Chi phí không được trừ	17.920.000	-
<b>Chi phí thuế TNDN</b>	<b><u>1.175.197.614</u></b>	<b><u>1.193.618.207</u></b>



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)  
vào ngày 30 tháng 6 năm 2022 và cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc cùng ngày

**22. THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP (tiếp theo)**

**22.2 Thuế TNDN hiện hành**

Thuế TNDN hiện hành phải trả được xác định dựa trên thu nhập chịu thuế của kỳ hiện tại. Thu nhập chịu thuế của Công ty khác với lợi nhuận được trình bày trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng giữa niên độ vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản mục thu nhập chịu thuế hay chi phí được trừ cho mục đích tính thuế trong các kỳ khác và cũng không bao gồm các khoản mục không phải chịu thuế hay không được trừ cho mục đích tính thuế. Thuế TNDN hiện hành phải trả của Công ty được tính theo thuế suất đã ban hành đến ngày kết thúc kỳ kế toán.

**23. NGHIỆP VỤ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN**

Danh sách bên liên quan tại ngày 30 tháng 6 năm 2022 như sau:

<i>Bên liên quan</i>	<i>Mối quan hệ</i>
Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Hoàng Gia	Công ty con
Ông Đàm Mạnh Cường	Chủ tịch HĐQT
Ông Trần Hoàng Anh Tuấn	Phó Chủ tịch HĐQT
Ông Phan Thanh Bình	Phó Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc
Ông Đào Việt Anh	Thành viên HĐQT,
	Thành viên Ủy ban Kiểm toán
Bà Nguyễn Thị Minh Hạnh	Thành viên HĐQT độc lập,
	Chủ tịch Ủy ban Kiểm toán
Bà Nguyễn Thu Thủy	Kế toán trưởng
Ông Lê Khánh Toàn	Phụ trách quản trị
Bà Cao Thu Hằng	Trưởng ban Kiểm toán nội bộ
Ông Nguyễn Duy Dinh	Cổ đông lớn
Bà Phạm Duy Như Quỳnh	Cổ đông lớn
	(đến ngày 8 tháng 3 năm 2022)
Công ty Cổ phần Vàng bạc đá quý Bến Thành	Công ty có liên quan đến
	Chủ tịch HĐQT
	(đến ngày 10 tháng 3 năm 2022)
Công ty Cổ phần Tổng Công ty Dầu tầm tơ Việt Năm	Công ty có liên quan đến
Công ty Cổ phần Phát triển Nhà Thủ Đức	Chủ tịch HĐQT
	Công ty có liên quan đến
Công ty TNHH Bách Phú Thịnh	Chủ tịch HĐQT
	Công ty có liên quan đến
Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Hợp lực	Chủ tịch HĐQT
	Công ty có liên quan đến
Công ty Cổ phần Dịch vụ Tazon	Phó Chủ tịch HĐQT
	Công ty có liên quan đến
Công ty Cổ phần Oriental Cove	Phó Chủ tịch HĐQT
	Công ty có liên quan đến
Công ty Cổ phần AllFarm	Phó Chủ tịch HĐQT
	Công ty có liên quan đến
Công ty TNHH Thương mại DeliFarm	Phó Chủ tịch HĐQT
	Công ty có liên quan đến
Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Việt Cát	Phó Chủ tịch HĐQT
	Công ty có liên quan đến
	Thành viên HĐQT

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)  
vào ngày 30 tháng 6 năm 2022 và cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc cùng ngày

**23. NGHIỆP VỤ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN (tiếp theo)**

*Các giao dịch với các bên liên quan khác*

Thù lao và tiền lương của các thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc, Ủy ban Kiểm toán và Ban Kiểm toán Nội bộ trong kỳ như sau:

Cá nhân	Vị trí	Thù lao	
		Cho kỳ kế toán	Cho kỳ kế toán
		sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2022	sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2021 (chưa soát xét)
Ông Đàm Mạnh Cường	Chủ tịch HĐQT	63.000.000	2.953.846
Ông Trần Hoàng Anh Tuấn	Phó Chủ tịch HĐQT	48.000.000	-
Ông Phan Thanh Bình	Tổng Giám đốc, Phó Chủ tịch HĐQT	282.687.000	240.943.000
Ông Đào Việt Anh	Thành viên HĐQT	28.000.000	53.000.000
Bà Nguyễn Thị Minh Hạnh	Thành viên HĐQT độc lập, Chủ tịch Ủy ban Kiểm toán	28.000.000	-
Bà Cao Thu Hằng	Trưởng ban Kiểm toán Nội bộ	69.080.000	-
Bà Nguyễn Thu Thủy	Kế toán trưởng	165.427.000	141.831.000
Ông Lê Khánh Toàn	Phụ trách quản trị	145.339.000	-
<b>TỔNG CỘNG</b>		<b>829.533.000</b>	<b>438.727.846</b>

**24. CÁC CAM KẾT THUÊ HOẠT ĐỘNG**

Công ty hiện đang thuê văn phòng, kho bãi theo các hợp đồng thuê hoạt động với các khoản tiền thuê phải trả trong tương lai theo hợp đồng thuê hoạt động được trình bày như sau:

	VND	
	Ngày 30 tháng 6 năm 2022	Ngày 31 tháng 12 năm 2021
Dưới 1 năm	3.277.608.000	3.322.488.000
Trên 1 – 5 năm	3.052.008.000	4.690.812.000
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>6.329.616.000</b>	<b>8.013.300.000</b>

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)  
vào ngày 30 tháng 6 năm 2022 và cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc cùng ngày

**25. CÁC SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC KỲ KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ**

Theo Nghị quyết HĐQT trị số 05/2022/NQ-HĐQT ngày 21 tháng 7 năm 2022, HĐQT Công ty đã phê duyệt việc thành lập Công ty Cổ phần Logistic Tasa Duyên Hải, công ty con 99% vốn của Công ty, với tổng vốn điều lệ là 50.000.000.000 VND.

Theo Nghị quyết HĐQT số 06/2022/NQ-HĐQT ngày 12 tháng 8 năm 2022, HĐQT Công ty đã phê duyệt việc chuyển nhượng toàn bộ cổ phần tại Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Năng lượng Hoàng Gia với giá chuyển nhượng không thấp hơn 75.600.000.000 VND.

Ngoài các sự kiện nêu trên, không có sự kiện trọng yếu nào khác phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán giữa niên độ yêu cầu phải được điều chỉnh hay trình bày trong báo cáo tài chính riêng giữa niên độ của Công ty.



Nguyễn Thu Thủy  
Người lập/Kế toán trưởng



Phan Thanh Bình  
Tổng Giám đốc

Ngày 26 tháng 8 năm 2022

